

TỔNG CÔNG TY  
HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ -CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM  
DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 93 /TTr-DMCS

Vũng Tàu, ngày 31 tháng 3 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với HĐQT, BKS, GD năm 2022 và Kế hoạch chi tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với HĐQT, BKS, GD năm 2023

**Kính gửi:** Đại Hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 95/NQ-DMCS ngày 21/4/2022 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện chế độ tiền lương, thu nhập, thù lao đối với HĐQT, BKS và Giám đốc Công ty năm 2022 và Kế hoạch chi tiền lương, thu nhập, thù lao đối với HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty năm 2023 như sau:

### I. Thực hiện chế độ tiền lương, thu nhập và thù lao đối với HĐQT, BKS và Giám đốc năm 2022:

- Tổng thu nhập của Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là: **677.792.381** đồng.
- Tổng tiền thù lao của Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên không chuyên trách là: **180.857.143** đồng.

Tổng thu nhập, thù lao của các Ủy viên HĐQT, Giám đốc, Kiểm soát viên là: **858.649.524** đồng.

(Chi tiết theo Báo cáo tiền lương, thu nhập năm 2022 theo Biểu 1 đính kèm)

### II. Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng và thù lao đối với HĐQT, BKS và GD năm 2023:

#### 1. Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng:

Đề nghị ĐHCĐ xem xét, chấp thuận kế hoạch tiền lương, tiền thưởng và thù lao đối với HĐQT, BKS và GD năm 2023 là: **1.119.594.720** đồng, thực hiện theo chế độ tiền lương,



tiền thưởng và thù lao đối với HĐQT, BKS và GD theo Quy định/Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC- Miền Nam và được điều chỉnh phù hợp với kết quả kinh doanh dịch vụ của Công ty.

## 2. Kế hoạch thù lao:

Đề nghị ĐHCĐ xem xét, cho phép Công ty thực hiện chế độ thù lao đối với Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên không chuyên trách (trừ trường hợp Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc) với các mức cụ thể như sau:

- Ủy viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đ/tháng.
- Trưởng BKS không chuyên trách: 3.000.000 đ/tháng.
- Kiểm soát viên không chuyên trách: 2.000.000 đ/tháng.

(Chi tiết kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2023 theo Biểu 2 và bản giải trình xây dựng Quỹ lương kế hoạch năm 2023 đính kèm)

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

Trân trọng.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT PVChem (để b/c);
- HĐQT Cty DMC MN;
- BGĐ DMC-MN;
- Lưu VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Túy

**GIẢI TRÌNH CHI TIẾT XÂY DỰNG QUỸ LƯƠNG NĂM 2023**  
**đối với Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách, Giám đốc, Trưởng BKS**  
*(Kèm theo Tờ trình số 93 /TTr-DMCS ngày 3/1/2023 của DMC-Miền Nam)*

**I. XÁC ĐỊNH QUỸ LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2022:**

- Doanh thu thực hiện năm 2022: 355.60 tỷ đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2022: 4 tỷ đồng/9 tỷ đồng (đạt 44.49% KH)
- Quỹ lương thực hiện chung năm 2022: 4.36 tỷ đồng/8.9 tỷ đồng (đạt 49% KH)

Trong năm 2022, Công ty DMC-Miền Nam được đánh giá hoàn thành kế hoạch SXKD. Thực hiện Công văn số 49/PVChem-TCNL ngày 11/01/2023 của Tổng Công ty PVChem về việc hướng dẫn xác định quỹ lương thực hiện năm 2022, theo đó Quỹ lương thực hiện năm 2022 của DMC-Miền Nam được xác định tối đa bằng quỹ lương kế hoạch, tuy nhiên để đảm bảo cân đối hợp lý giữa Quỹ tiền lương thực hiện phù hợp với mức giảm chi tiêu lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch (44.49%) nên Quỹ lương thực hiện chung của đơn vị được xác định là 4.36 tỷ đồng bằng 49% so với Quỹ lương kế hoạch chung 8.9 tỷ đồng.

Xác định Quỹ lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách, Giám đốc, Trưởng BKS năm 2022:

- Quỹ lương kế hoạch: 795.834.000 đồng
- Quỹ lương thực hiện: 627.028.381 đồng ( đạt 78.78 % so với kế hoạch)
- Lao động bình quân thực hiện: 2.3 người

Do năm 2022, Công ty DMC-Miền Nam xây dựng kế hoạch quỹ lương 2022 chưa tương ứng với Quỹ lương kế hoạch chung của đơn vị (8.9 tỷ đồng), cụ thể: Quỹ lương kế hoạch năm 2022 là 795.834.000 đồng tương ứng 16 tháng lương, so với Quỹ lương Kế hoạch chung của Công ty 8.9 tỷ đồng thì Quỹ lương kế hoạch có thể đạt được tối đa tương ứng 20 tháng lương, thực tế Quỹ lương thực hiện là 627.028.381 đồng tương ứng với 12.5 tháng lương, do đó dẫn đến tỷ lệ Quỹ lương thực hiện (78.78 %) đạt được cao hơn so với tỷ lệ Quỹ lương chung của Công ty (49%) .

- Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 là:  
= 627.028.381 đồng/12 tháng/2.3 người = 22.718.420 đồng/ng/th

**II. XÂY DỰNG QUỸ LƯƠNG KẾ HOẠCH NĂM 2023:**

- Doanh thu kế hoạch năm 2023: 330 tỷ đồng
- Lợi nhuận kế hoạch năm 2023: 7 tỷ đồng ( tăng 75% so với TH 2022)
- Quỹ lương chung kế hoạch năm 2023: 9 tỷ đồng ( tăng 106.42% so với TH 2022)
- Lao động bình quân kế hoạch: 2 người

Năm 2023, các chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận và quỹ lương chung đều tăng so với thực hiện năm 2022, cụ thể: Lợi nhuận: 7 tỷ đồng, tăng 75 % so với thực hiện năm 2022; Quỹ lương chung: 9 tỷ đồng, tăng 106.42% so với Quỹ lương thực hiện chung năm 2022. Riêng chỉ tiêu về lao động kế hoạch không thay đổi so với thực hiện năm 2022.

Do đó, để đảm bảo Quỹ lương kế hoạch của Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách, Giám đốc, Trưởng BKS tăng tương ứng với mức tăng của lợi nhuận kế hoạch và Quỹ

lương kế hoạch chung năm 2023 của Công ty, phù hợp với mặt bằng chung về thu nhập của cán bộ lãnh đạo quản lý tại các đơn vị cùng ngành và tạo động lực cũng như đảm bảo chế độ cho người lao động. Sau khi cân đối, Công ty DMC-Miền Nam đề xuất mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2023 tăng tương ứng 70% so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2022, cụ thể như sau:

1. Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2023

$$= 22.718.420 \text{ đ/ng/th} * 170\% = 38.621.314 \text{ đ/ng/th}$$

2. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023:

$$= 38.621.31 \text{ đ/ng/th} * 2 \text{ người} * 12 \text{ tháng} = 926.911.536 \text{ đồng}$$

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 đối với Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách,  
Giám đốc đề nghị là: **0.927 tỷ đồng.**

**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP ĐỐI VỚI  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**  
(Kèm theo Tờ trình số 93 /TTr - DMCS ngày 31 tháng 3 năm 2023)

Biểu 1

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Phúc lợi	Chi khác (ăn ca, trang phục, thù lao,...)	Tổng cộng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=4+5+6	(8)
1	Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch HĐQT	289,070,418	0	21,625,000	310,695,418	
2	Đỗ Thị Huyền	UV HĐQT kiêm Giám đốc	289,079,418	0	27,664,000	316,743,418	
3	Vũ Thị Nhân	Trưởng BKS	48,878,545	0	1,475,000	50,353,545	Thôi Trưởng BKS từ 21/4/2022
4	Dương Thế Nhân	Trưởng BKS			24,857,143	24,857,143	Trưởng BKS từ 21/4/2022
5	Nguyễn Trọng Hàm	UV HĐQT			11,142,857	11,142,857	Thôi TV HĐQT từ 21/4/2022
6	Đặng Trung Hiếu	UV HĐQT			24,857,143	24,857,143	TV HĐQT từ 21/4/2022
7	Đình Việt An	UV HĐQT			36,000,000	36,000,000	
8	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	UV HĐQT			36,000,000	36,000,000	
9	Nguyễn Y Linh	TV BKS			24,000,000	24,000,000	
10	Nguyễn Thị Thu Thuận	TV BKS			24,000,000	24,000,000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>627.028.381</b>	<b>0</b>	<b>231.621.143</b>	<b>858.649.524</b>	

PHÒNG TCKT



Bùi Thị Hương

PHÒNG TCHC



Nguyễn Trung Hải

Vũng Tàu, ngày 31 tháng 3 năm 2023



Đỗ Thị Huyền

**KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, THÙ LAO ĐỐI VỚI  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

(Kèm theo Tờ trình số 93/TTr-DMCS ngày 31 tháng 3 năm 2023)

Biểu 2

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch HĐQT	463,797,360		463,797,360	
2	Đỗ Thị Huyền	UV HĐQT kiêm Giám đốc	463,797,360		463,797,360	
3	Dương Thế Nhân	Trưởng BKS		36,000,000	36,000,000	
4	Đặng Trung Hiếu	UV HĐQT		36,000,000	36,000,000	
5	Đình Viết An	UV HĐQT		36,000,000	36,000,000	
6	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	UV HĐQT		36,000,000	36,000,000	
7	Nguyễn Y Linh	TV BKS		24,000,000	24,000,000	
8	Nguyễn Thị Thu Thuận	TV BKS		24,000,000	24,000,000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>927.594.720</b>	<b>192.000.000</b>	<b>1.119.594.720</b>	

\* Tiền thưởng đối với HĐQT và BKS được chi trả căn cứ vào kết quả KDDV và phù hợp với quy định hiện hành.

PHÒNG TC-KT



Bùi Thị Hương

PHÒNG TC-HC



Nguyễn Trung Hải

Kính ủy ngày 31 tháng 3 năm 2023

**GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thị Huyền